Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST.
Ngày: 28-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tháp

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Bá T (tên thường gọi: Không có), sinh ngày 21 tháng 12 năm 1975, nơi sinh: tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Số nhà 38, Tổ 2, Ấp H, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phan Bá X (đã chết), họ và tên mẹ: Mai Thị Đ, sinh năm: 1943 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M, sinh năm: 1979, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 519 ngày 13/3/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Nguyễn Công Ch, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1960, nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ 12, Ấp M, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Công H (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C,

sinh năm: 1937 (đã chết); gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Phan Thị H, sinh năm: 1963 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: không, Tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 518 ngày 13/3/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. Nguyễn Văn K, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1978, nơi sinh: tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 4, Ấp H, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn L (đã chết), họ và tên mẹ: Bùi Thị C, sinh năm: 1950 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ tên Võ Thị Thu T, sinh năm: 1990, có 02, con sinh năm 2010 và 2012; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 520 ngày 13/3/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

4. Trần Nguyên M, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1965, nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trần Nguyên A (đã chết), họ và tên mẹ: Trần Thị T (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963, có 03 con, con lớn sinh năm: 1985 và con nhỏ sinh năm: 1993; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 521 ngày 13/3/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

5. Trần Thị N, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1970, nơi sinh: tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số nhà 369, Tổ 11, Ấp M, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trần Văn C, sinh năm: 1921 (còn sống), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1921 (còn sống); gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có chồng tên Đặng Văn P, sinh năm: 1969, có 02 con, con lớn sinh năm: 1992 và con nhỏ sinh năm: 1996; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 522 ngày 13/3/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo Ch là:*** ông Nguyễn Minh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**** Người bào chữa cho 05 bị cáo là:*** ông Phạm Văn Nghĩa – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/03/2020, Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M đến quán của Trần Thị N uống nước và rủ nhau đánh bài. T đưa cho Trần Thị N 50.000 đồng mua 03 bộ bài tây và 01 gói thuốc, N mang ra 01gói thuốc và 03 bộ bài tây giao cho T. Sau đó Phan Bá T cùng Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M sử dụng bài tây đánh bạc tại quán của N bằng hình thức "Phỏm". Cách thức đánh "Phỏm" và mức độ thắng thua như sau: Các đối tượng sử dụng bài tây 52 lá chia thành 04 tụ, tụ của người chia bài được chia 10 lá bài, 03 tụ còn lại được chia 09 lá bài, số bài dư úp ở giữa. Các tụ sắp xếp các lá bài thành phỏm và so sánh điểm thừa để tính thắng thua. "Phỏm" là 03 hoặc 04 lá bài có cùng số thứ tự, hoặc từ 03 lá bài trở lên có số thứ tự liền tiếp và đồng chất với nhau. Sau khi chia bài, người chia đánh ra 01 lá bài, nếu tụ liên kế bên người vừa đánh thấy lá bài tạo phỏm cho mình thì lấy lên (gọi là "ăn") và nếu không ăn thì rút 01 lá bài trong phần bài dư và đánh ra 01 lá khác cho tụ bài liền kế bên phải. Các tụ đánh xoay vòng theo thứ tự trên tối đa 04 lượt thì hạ bài. Tụ nào có 03 phỏm được gọi là "Ù", thắng bạc 03 tụ còn lại, không có "Ù" thì cộng điểm tính thắng, thua bằng cách cộng số thứ tự các lá bài không tạo thành phỏm (trong đó lá bài J=11 điểm; Q=12 điểm; K=13 điểm; A=1 điểm), tụ ít điểm nhất thắng bạc các tụ còn lại. Người chơi không hạ được phỏm gọi là "Cháy". Trong ván bạc có người thắng "Ù" thì những người còn lại thua bạc 100.000 đồng. Nếu tính điểm, người ít điểm nhất thắng bạc những người còn lại, người ít điểm thứ 02 thua 20.000 đồng, người ít điểm thứ 03 thua 40.000 đồng, người còn lại thua 60.000 đồng, người chơi "Cháy" thua 80.000 đồng. Sòng bạc chơi đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Thu tại hiện trường: 03 bộ bài tây; 01 bàn nhựa kích thước 40 cm x 60 cm x 50 cm; 04 ghế nhựa kích thước 35 cm x 45 cm x 68 cm; 04 xe mô tô biển số 60B9-016.02; 60L6-0292; 60 N1-451.90; 60B9-538.22.

* Thu trong người các đối tượng:

- Phan Bá T 750.000 đồng;

- Nguyễn Công Ch 1.900.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 8;

- Nguyễn Văn K 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6;

- Trần Nguyên M 4.280.000 đồng, 01 diện thoại di động Samsung Galaxy A50;

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang là 8.130.000 đồng, trong đó số tiền cụ thể của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn K mang theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng đánh bạc không thắng, không thua;

- Phan Bá T mang theo 800.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua 50.000 đồng;

- Nguyễn Công Ch mang theo 1.600.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng bạc 300.000 đồng;

- Trần Nguyên M mang theo 4.550.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua bạc 270.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc không bỏ tiền dưới chiếu bạc, tiền để trong người, nếu thắng bạc thì bỏ tiền thắng bạc vào túi, nếu thua bạc thì lấy tiền trong túi ra chung bạc.

- Trần Thị N đồng ý cho các đối tượng sử dụng địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện giúp sức các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M thừa nhận có tham gia đánh bạc nhưng thay đổi lời khai về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc: Trần Nguyên M mang theo số tiền 4.550.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng vào đánh bạc, bị thua 270.000 đồng, số tiền bị thu giữ 4.280.000 đồng, trong đó 4.050.000 đồng là tiền trả vật liệu, 230.000 đồng là tiền đánh bạc; Nguyễn Công Ch bị thu giữ số tiền 1.900.000 đồng trong đó số tiền 600.000 đồng sử dụng đánh bạc, thắng bạc 300.000 đồng, còn 1.000.000 đồng bị thu giữ là tiền tiêu dùng cá nhân; Nguyễn Văn K bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng, trong đó sử dụng 240.000 đồng đánh bạc không thắng, không thua, còn lại 960.000 đồng sử dụng mục đích cá nhân. Tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở xác định các đối tượng đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền 8.130.000 đồng, lời khai thay đổi về số tiền sử dụng đánh bạc của các bị cáo là không phù hợp.

* Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

- Cơ quan điều tra đã giao trả: 01 điện thoại di động Iphone 8 cho Nguyễn Công Ch; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 cho Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 cho Trần Nguyên M. Các mô tô biển số 60B9-016.02; 60L6-0292; 60 N1-451.90; 60B9-538.22 cho Ngô Thị T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M.

* Cáo trạng số 48/CT-VKSVC ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M, Trần Thị N về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M, Trần Thị N mặc dù không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng đã có đủ cơ sở xác định: các bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M, Trần Thị N phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Phan Bá T hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Nguyễn Công Ch hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Nguyễn Văn K hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Trần Nguyên M hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Trần Thị N hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

* Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Ch: Về hành vi và tội danh thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch vì có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân là người có công với cách mạng.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo:

- Phan Bá T: Không có ý kiến.

- Nguyễn Công Ch: Thống nhất nội dung bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

- Nguyễn Văn K: Không có ý kiến.

- Trần Nguyên M: Không có ý kiến.

- Trần Thị N: Không có ý kiến.

* Bị cáo nói lời sau cùng:

- Phan Bá T: Bị cáo rút kinh nghiệm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Nguyễn Công Ch: Bị cáo xem đây là một bài học, xin rút kinh nghiệm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Nguyễn Văn K: Bị cáo rút kinh nghiệm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Trần Nguyên M: Bị cáo xem đây là một bài học, xin rút kinh nghiệm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trần Thị N: Bị cáo rút kinh nghiệm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Mặc dù trong giai đoạn điều tra các bị cáo có khiếu nại về quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu nhưng khiếu nại đó đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trả lời không

chấp nhận khiếu nại. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, không có ý kiến gì thêm. Đối với người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M, Trần Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/03/2020 tại quán nước của Trần Thị N, thuộc Ấp M, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Phan Bá T nhờ Trần Thị N mua 03 bộ bài Tây và cùng Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyễn M đánh bạc bằng hình thức "Phỏm" ăn tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 8.130.000 đồng. Trong đó, bị cáo Phan Bá T mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, thua 50.000 đồng, Nguyễn Công Ch mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc 300.000 đồng, Nguyễn Văn K mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc không thắng, không thua; Trần Nguyên M mang theo 4.550.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 270.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc không bỏ tiền dưới chiếu bạc, tiền để trong người, nếu thắng bạc thì bỏ tiền thắng bạc vào túi, nếu thua bạc thì lấy tiền trong túi ra chung bạc. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M, Trần Thị N đã đồng phạm phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của VKSND huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đủ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc "Phỏm" ăn thua bằng tiền với số tiền chung vụ là 8.130.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M cố ý cùng nhau thực hiện việc đánh bạc ăn thua bằng tiền nên có vai trò ngang nhau. Riêng bị cáo Trần Thị N không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đi mua bài Tây, cung cấp địa điểm cho các bị cáo khác nhằm bán được nước, thuốc lá nên là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự;

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Ch đã có thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ Quốc tế vẻ vang tại Campuchia, được Chủ tịch nước tặng thưởng

Huân chương chiến công hạng ba, bản thân bị cáo là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất. Bị cáo Trần Thị N có chồng là Đặng Văn P bị bệnh Bướu ác của tim, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; bị cáo Ch được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v, x khoản 1 Điều 51, bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2017;

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, quyết định áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M và xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Công C, Trần Thị N do bị cáo Ch có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo N mới phạm tội lần đầu là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể (Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2017) cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[5.1]. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.130.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 bàn nhựa kích thước 40 cm x 60 cm x 50 cm, 04 ghế nhựa kích thước 35 cm x 45 cm x 68 cm; 03 bộ bài tây (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0001940 cùng ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[5.2]. Đối với các vật chứng khác: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M, Trần Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và

Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Công Ch, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M, Trần Thị N phạm tội "Đánh bạc".

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt mỗi bị cáo Phan Bá T, Nguyễn Văn K, Trần Nguyên M hình phạt chính số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

[2.2]. Bị cáo Nguyễn Công Ch: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 32, Điều 34, Điều 50, điểm i, s, v, x khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Ch cảnh cáo;

[2.3]. Bị cáo Trần Thị N: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 32, Điều 34, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Trần Thị N cảnh cáo.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.130.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 bàn nhựa kích thước 40 cm x 60 cm x 50 cm, 04 ghế nhựa kích thước 35 cm x 45 cm x 68 cm; 03 bộ bài tây (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0001940 cùng ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[3.2]. Đối với các vật chứng khác: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (05);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn